

## Chương 2:

# Hãy tạo ra môi trường để trẻ phát huy hết khả năng của mình

### 2.1. Năng lực của trẻ được quyết định bởi môi trường và giáo dục hơn là di truyền

Ở chương trước tôi đã đề cập đến những khả năng tuyệt vời tiềm ẩn bên trong trẻ thơ. Những mầm non này có phát triển thành những cây tốt, nở ra những bông hoa đẹp hay không phụ thuộc chính vào cách giáo dục và môi trường sống mà bạn tạo nên cho trẻ. Ở chương này tôi sẽ đưa ra những câu chuyện cụ thể, thực tế về giáo dục trẻ thơ, mà đầu tiên sẽ là những minh chứng tại sao môi trường và cách giáo dục lại quan trọng hơn di truyền.

Chúng ta đã từng nghe nói về Kibbutz, một mô hình kinh tế nông thôn độc đáo và kì lạ của Israel. Tại đây, Bloom, một học giả của Đại học Chicago đã điều tra và so sánh chỉ số thông minh của những đứa trẻ Do Thái sinh ra và lớn lên ở Kibbutz với những đứa trẻ gốc Phi di cư sang Israel. Kết quả là có một sự khác biệt lớn, trong khi chỉ số thông minh trung bình của những đứa trẻ Do Thái là 115, thì của những đứa trẻ gốc Phi là 85. Bloom đã giải thích rằng căn nguyên

của sự chênh lệch này là do sự khác nhau về chủng người và huyết thống. Nghĩa là năng lực của trẻ được quyết định từ khi ra đời không phụ thuộc vào môi trường sống hay giáo dục.

Mặt khác, một học giả khác tên là Ford đã tiến hành các thí nghiệm trong một thời gian dài. Ông đã chọn ra những đứa trẻ sơ sinh con của các cặp vợ chồng người châu Phi để cho vào học cùng một nhà trẻ với những đứa trẻ người Do Thái. Những đứa trẻ này khi lên 4 tuổi, chỉ số thông minh của chúng là 115, bằng với những đứa trẻ Do Thái.

Bằng điều này, Ford đã chứng minh rằng, năng lực của trẻ không hề phụ thuộc vào chủng tộc người. Hay nói cách khác, tài năng của con người không phải là bẩm sinh, cũng không khác nhau với mọi chủng tộc hay huyết thống, mà nó được quyết định bởi môi trường và cách giáo dục đứa trẻ sau khi ra đời.

Tại Nhật Bản, người ta đã tiến hành nhiều thí nghiệm để xem sự khác nhau giữa hai đứa trẻ sinh đôi cùng trứng nhưng được nuôi dạy ở hai môi trường hoàn toàn khác biệt. Kết quả cho thấy rằng hai đứa trẻ lẽ đương nhiên thừa hưởng những đặc tính di truyền giống nhau từ cha mẹ, nhưng được nuôi dưỡng bởi những người khác nhau, ở hai môi trường khác nhau, sẽ mang những tính cách hoàn toàn khác nhau khi trưởng thành, không chỉ vậy năng lực và tài năng cũng khác nhau.

Vấn đề ở đây là nuôi dạy thế nào để tài năng của trẻ được đơm hoa kết trái? Vấn đề này nhiều nhà nghiên cứu đã tiến hành các thí nghiệm kiểm chứng và đưa ra được những thành tựu vô cùng to lớn. Thêm vào đó, cũng có không ít những bậc cha mẹ không hài lòng với chương trình giáo dục của nhà trường nên đã thử nghiệm những phương pháp mới trực tiếp với con cái mình. Ngoài ra, với những thí nghiệm không thể áp dụng trực tiếp lên trẻ thơ, người ta đã tiến hành đối với khí và chó và phát hiện ra những sự thật bất ngờ. Chúng tôi sẽ giới thiệu lần lượt về những thành quả kiểm chứng này.

## **2.2. Không hẳn con của giáo sư thì cũng là giáo sư**

Không ít bà mẹ đã từng thốt lên rằng: "Thằng con tôi nó giống bố nó, chẳng có chút gì gọi là năng khiếu về hội họa hay âm nhạc cả", hay là: "Chồng tôi là nhà văn, con tôi viết văn hay vì nó được thừa hưởng tài năng từ bố nó". Phải thừa nhận rằng, có nhiều trường hợp con của nhạc sĩ lại trở thành nhạc sĩ, con của học giả sẽ trở thành học giả, và trong thành ngữ Nhật cũng có câu "Con của cóc thì lại là cóc", "Đưa chuột thì không thể đẻ ra cà tím".

Tuy nhiên, ở đây không hề tồn tại thứ gọi là "giống bố", hay "tài năng di truyền từ bố", đơn giản chỉ bởi đứa trẻ đó được sinh ra và lớn lên trong môi trường như thế nào mà

thôi. Môi trường sống mà cha mẹ tạo nên chính là môi trường nuôi dạy con cái lớn khôn, tài năng của trẻ được vun đắp từng ngày ở môi trường đó, trẻ có những sở thích và niềm say mê bởi trẻ được tiếp xúc với chúng hàng ngày.

Giả sử đúng là tài năng của trẻ được tạo nên do huyết thống, di truyền thì thế giới này sẽ giống như chế độ phân chia đẳng cấp xã hội ngày xưa, cha truyền con nối, con tiếp quản công việc của cha.

Tuy nhiên, xã hội ngày nay tiến bộ hơn rất nhiều, không hiếm những trường hợp con của nhà khoa học lại trở thành nghệ sĩ violin, hay con của bác sĩ trở thành nhà văn. Nhạc sĩ violin nổi tiếng Koji Toyoda, người chỉ huy dàn nhạc giao hưởng Berlin, hay nhạc sĩ Kenji Kobayashi đều là những người xuất thân trong gia đình không liên quan đến nghệ thuật. Chính môi trường nghệ thuật từ khi mới lọt lòng đã tạo nên những người vĩ đại này. Hãy thử để ý những người xung quanh, chúng ta sẽ nhận thấy rằng không phải con của những cha mẹ tài giỏi đều sẽ trở nên tài giỏi. Người ta mĩa mai gọi những đứa trẻ này là "Đứa con bất tài", hay "Không được thừa hưởng gene trội từ cha mẹ". Tuy nhiên, lỗi không phải do chúng mà chính môi trường giáo dục đã tạo ra những đứa trẻ "bất tài".

Ngược lại, cũng không hiếm những trường hợp con của một người cha lười biếng, tối ngày rượu chè lại trở thành những kĩ sư xuất sắc hay những nghệ sĩ tài ba. Nói một cách thậm xưng là "Điều hâu đã sinh ra đại bàng", tài năng của những con người này đương nhiên không phải thiên phú hay di truyền, mà tài năng của họ được phát triển nhờ chính môi trường nuôi dạy tốt. Nói một cách chính xác hơn, điều hâu không sinh ra bàng mà điều hâu đã tạo ra môi trường sống tốt để nuôi dưỡng nên đại bàng.

Con người khi sinh ra đều có tính cách và khả năng như nhau, giống như đứa trẻ mới lọt lòng, đứa nào cũng như đứa nào, đỏ hồng, da mặt đầy nếp nhăn. Môi trường giáo dục sẽ tạo nên những đứa trẻ có tính cách và trí tuệ riêng biệt. Nghề nghiệp, trí tuệ của cha mẹ không liên quan trực tiếp đến tính cách và trí tuệ của trẻ. Con của một bác sĩ trở thành bác sĩ chẳng qua từ nhỏ anh ta lớn lên trong môi trường thuốc men, áo blouse trắng hay tiếp xúc nhiều với các bệnh nhân mà thôi.

### **2.3. Đứa trẻ sơ sinh lớn lên trong bầy thú sẽ trở thành thú**

Chó sinh ra chó, sói sinh ra sói, và con người sinh ra con người, đây là điều đương nhiên không thể chối cãi. Tuy nhiên tôi xin đưa ra một ví dụ để chứng tỏ rằng thực tế hoàn

cảnh môi trường có thể biến những điều tưởng chừng đương nhiên kia thành hoài nghi, đó là câu chuyện về hai cô gái người sói tên là Amala và Kamala. Câu chuyện này tôi cũng đã đề cập sơ qua ở phần đầu cuốn sách. Tháng 10 năm 1920 tại một làng nhỏ phía tây Calcutta, Ấn Độ, dấy lên tin đồn xuất hiện hai động vật mang dáng dấp giống con người sống trong một hang động của sói. Chuyện này đến tai vợ chồng một mục sư tên là Singh đến để giảng đạo ở vùng này, vợ chồng mục sư quyết định tìm kiếm và bắt được hai động vật lạ này từ trong hang. Khi đó, họ mới ngã ngựa ngựa ra hai động vật lạ này chính là hai bé gái, đứa lớn 8 tuổi, đứa bé ước chừng 1,5 tuổi. Họ đặt tên hai bé gái này là Amala và Kamala, rồi gửi vào cô nhi viện Midnapore để nuôi dưỡng như những đứa trẻ khác.

Bằng tình yêu thương vô hạn và sự nhẫn nại của mình, vợ chồng mục sư đã cố gắng để hai bé gái này tìm lại được những bản chất, năng lực của con người. Tuy nhiên, do từ lúc lọt lòng được nuôi dạy bởi loài sói, nên hai bé này ban đầu không thể sửa được những hành động bản năng của một con sói. Lũ trẻ đi lại bằng bốn chân trong phòng, chồm lên khi thấy người đưa tay lại gần. Ban ngày hai bé gái chỉ thu mình trong bóng tối, lớn vồn đi lại rồi lại nằm thu mình vào góc tường, đêm tối hú lên những tiếng ghê rợn. Thức ăn của hai bé gái chủ yếu là thịt ôi thiu hay những con gà sống.

Cuối cùng, bằng những nỗ lực không mệt mỏi của vợ

chồng mục sư, cô em Amala đã bắt đầu nói được những âm đơn giản sau hai tháng. Tiếc thay, một năm sau đó, cô bé qua đời. Cô chị Kamala sau ba năm luyện tập cuối cùng cũng đi được bằng hai chân. Tuy vậy, với những động tác phản xạ mang tính bản năng thì cô bé vẫn sử dụng bốn chân một cách vô thức. Sau chín năm trở lại với thế giới của con người, trước khi qua đời ở tuổi mười bảy, tất cả những gì cô bé làm được là có trí tuệ của một đứa trẻ 3,5 tuổi, nói được vền vện 45 từ mà thôi.

Một bi kịch tương tự như câu chuyện trên cũng được người ta nhắc đến là câu chuyện xảy ra ở nước Cộng hòa Mozambique. Một đôi vợ chồng trẻ qua đời, đứa con trai vẫn còn đỏ hỏn của họ bị mất tích ngay sau đó. Vài tháng sau, người ta phát hiện một đứa trẻ đang được một con khỉ đầu chó cái cho bú giữa một bầy khỉ. Những nỗ lực tách đứa trẻ ra khỏi bầy khỉ đầu chó không thành, người ta đành bất lực để đứa trẻ sống với bầy khỉ. Mười chín năm trôi qua, cậu bé ngày nào nay đã trở nên cường tráng và mạnh mẽ, cậu đã trở thành "con đầu đàn" của bầy khỉ. Một ngày kia, khi "chú người khỉ" này nằm ngủ trên cây người ta đã bắt được chú. Người ta đã bắt đầu quá trình giáo dục để đưa người khỉ quay lại với cuộc sống loài người. Sau rất nhiều nỗ lực mới khiến chú người khỉ có thể cầm đồ vật bằng tay và đi lại bằng hai chân.

## **2.4. “Vẫn còn sớm với nó” chính là câu nói làm cản trở sự phát triển của trẻ**

Những người mẹ, người bà tiếp xúc với trẻ hàng có thể không nhận ra sự thay đổi từng ngày từng của trẻ, nhưng sự thực trẻ lớn nhanh hơn những gì chúng ta tưởng. Nhà tâm lí học và triết học nổi tiếng thế người Thụy Sĩ, giáo sư Jean Piaget (1896-1980) đã sáng lập ra học thuyết giai đoạn trưởng thành bằng chính việc quan sát sự trưởng thành của ba người con của mình. Trong học thuyết của mình, ông đều đề cập đến tầm quan trọng trong việc tạo môi trường giáo dục thích hợp với từng giai đoạn phát triển của trẻ thơ.

Theo quan sát của giáo sư Piaget thì đứa trẻ mới được sinh ra sẽ bú bất cứ thứ gì để vào môi chúng, nhưng sau 20 ngày tuổi, chúng sẽ phân biệt được sữa, khi phát hiện thứ chúng vừa bú không phải sữa chúng sẽ ngừng lại ngay, và ọ ẹ bày tỏ nhu cầu bú sữa.

Khi trẻ được 3 tháng tuổi, chúng sẽ biết bày tỏ ý muốn của mình, chúng có thể đạp đạp hai bàn chân khi thích thú với những con búp bê đang đung đưa. Trẻ qua 1,5 tuổi sẽ có những ý tưởng "sáng tạo" như lấy chiếc que khều các đồ chơi ở xa lại gần. Trên 2 tuổi trẻ bắt đầu nhận thức về ngôn ngữ và tập lí giải những thứ mang tính trừu tượng hơn, thí dụ như đâu là cha, đâu là mẹ, trời mưa làm cho sân sạch

sẽ,...

Khi trẻ lên 4 tuổi, chúng bắt đầu quan sát và tập lí luận về những sự vật tỉ mỉ hơn, ví dụ như trẻ nghĩ thơ tin rằng lượng nước ngọt đựng đầy trong chiếc cốc nhỏ sẽ nhiều hơn là số nước ngọt ấy được đựng trong chiếc cốc lớn, hay là bánh quy bị vỡ vụn thì sẽ nhiều hơn là miếng nguyên.

Cứ như vậy, trẻ phát triển cả về thể chất lẫn trí tuệ với một tốc độ chóng mặt. Chính vì thế, người mẹ thường xuyên tiếp xúc với trẻ phải cảm nhận được trẻ đang muốn thứ gì, trẻ thích thú với điều gì để đáp ứng kịp thời và tạo ra một môi trường nuôi dưỡng tốt nhất cho trẻ. Giống như việc chọn thời điểm thích hợp để bắt đầu học ngoại ngữ, việc dạy dỗ trẻ phù hợp với từng giai đoạn là việc làm cực kì quan trọng. Nếu chúng ta dạy cho trẻ mới chập chững bước đi trượt patin thì trẻ có thể trượt patin rất giỏi.

Để minh chứng cho điều này, nhà tâm lí học người Mỹ Phil McGraw<sup>(1)</sup> đã theo dõi một cặp trẻ song sinh, một đứa cho học trượt patin từ khi tròn 11 tháng tuổi, đứa còn lại cho trượt khi đã bước sang hai 22 tháng tuổi. Kết quả cho thấy đứa trẻ học sớm thành thạo nhanh hơn nhiều so với đứa còn lại.

---

(1) Phil McGraw tên đầy đủ là Phillip Calvin McGraw, ông thường được gọi là Dr. Phil. Ông sinh năm 1950 tại Oklahoma - một tiểu bang ở miền nam nước Mỹ. Ông là tác giả, nhà tâm lý

học nổi tiếng của Mỹ.

Từ trước tới nay, người lớn chúng ta đều lầm tưởng rằng có nhiều điều là quá sớm, quá tầm của trẻ nên không dám cho trẻ tiếp xúc. Nhưng không hẳn như vậy, chính việc rụt rè trong việc dạy dỗ trẻ sớm vô hình chung đã làm lãng phí khả năng phát triển của trẻ.

## **2.5 “Gần mực thì đen gần đèn thì rạng” thể hiện rõ rệt nhất trong giai đoạn ấu thơ**

Đây là câu chuyện kể về một kĩ sư trẻ người Nhật, do tính chất công việc anh phải đi công tác sống ở nước ngoài một thời gian. Không thể mang gia đình theo, anh đành phải gửi đứa con gái mới sinh cùng người vợ hiền về sống với ông bà ngoại ở vùng Đông Bắc nước Nhật. Sau một năm hoàn thành công việc, anh trở về Tokyo và đón vợ con về đoàn tụ gia đình. Đương nhiên thời điểm đó, con gái nhỏ của anh chưa hề biết nói. Một thời gian sau, đứa trẻ bắt đầu bập bẹ những từ đơn giản, vợ chồng anh đã không thể tin nổi vào tai mình khi đứa con gái phát âm đậm chất ngôn ngữ địa phương vùng Đông Bắc, anh chị uốn nắn mãi nhưng không hiệu quả là bao. Cả hai vợ chồng anh đều nói giọng chuẩn Tokyo, vậy thì vì sao bé gái lại nói một giọng hoàn toàn khác?

Tìm hiểu ra mới biết trong lúc chồng công tác xa

nhà, người vợ để con gái cho ông bà ngoại trông nom hàng ngày. Ông bà ngoại vốn cưng cháu nên ngày ngày đều nói chuyện ti tê với cháu, chị cứ nghĩ trẻ con còn bé thế thì không hiểu gì nên chẳng hề bận tâm. Vài năm sau, khi bé gái đến tuổi đến trường thì trong cách nói chuyện của cô bé vẫn còn đọng lại những ngữ điệu của tiếng địa phương.

Hiện tượng này được giải thích rằng từ trước khi đứa trẻ biết nói đã hình thành một "đường mòn" ngôn ngữ trong não, và "đường mòn" giọng Đông Bắc ấy khi đã hình thành rồi thì không dễ gì xóa đi được. Cũng có một giả thuyết nói rằng thời gian để tạo một "đường mòn" mới thay thế cái "đường mòn" cũ gấp bốn lần thời gian hình thành nên "đường mòn" ấy. Tục ngữ có câu "Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng", thời kì ấu thơ trẻ bị chi phối rõ rệt nhất từ môi trường xung quanh. Do đó tạo môi trường tốt nhất cho con trẻ phát triển chính là sứ mệnh cao cả của những người làm cha, làm mẹ chúng ta.

## **2.6. Căn phòng yên tĩnh là môi trường có hại cho bé**

Một căn phòng sạch sẽ, trần và tường nhà được sơn trắng bóng, cách âm tốt, không có những tiếng động bên ngoài làm ảnh hưởng đến giấc ngủ của trẻ. Hẳn đây là một căn phòng lí tưởng mà nhiều bà mẹ mơ ước có được cho đứa con mới chào đời của mình. Nhưng sự thực là một căn

phòng quá thanh bình, không có tác động bên ngoài như vậy sẽ mang lại cho trẻ tác hại nhiều hơn ích lợi.

TaiLieu.vn

Bằng những kết quả thực nghiệm của mình, giáo sư Bruner<sup>(1)</sup> người Mỹ đã chỉ ra rằng, tác động từ ngoại cảnh ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển trí tuệ của trẻ thơ. Ông đã làm thí nghiệm kiểm chứng như sau: Ông chia những đứa trẻ mới sinh ra làm hai nhóm, một nhóm được nuôi trong phòng yên tĩnh cách âm như đã kể ở trên; nhóm còn lại cho vào căn phòng xung quanh là tường kính, ở trong phòng có thể nhìn thấy rõ các bác sĩ, y tá đang làm việc, trần nhà cũng như các dụng cụ, giường chiếu trong phòng được trang trí hoa văn rất màu sắc, thêm vào đó trong phòng được mở nhạc thường xuyên.

Hai nhóm trẻ được nuôi như vậy trong vòng vài tháng trời, sau đó lần lượt đo chỉ số trí tuệ của mỗi đứa trẻ. Người ta đưa lại gần mắt trẻ một vật phát sáng nhỏ, rồi quan sát xem khi nào trẻ có thể đưa ra phản xạ cầm lấy vật sáng, dựa vào điều này để đánh giá chỉ số phát triển trí tuệ của trẻ. Kết quả là đã có sự khác biệt giữa hai nhóm trẻ. Nhóm được nuôi trong căn phòng yên tĩnh không có tác động từ bên ngoài thì trí tuệ phát triển chậm hơn nhóm kia chừng ba tháng. Nên nhớ sự phát triển bộ não của trẻ giai đoạn từ 0 đến 3 tuổi sánh ngang với sự phát triển bộ não của người giai đoạn từ 4 đến 17 tuổi, điều này cho thấy 3 tháng trong giai đoạn từ 0 đến 3 tuổi của trẻ có vai trò quan trọng như thế nào.

---

(1) Jerome Bruner (1915) là nhà triết học, tâm lý học có nhiều nghiên cứu về giáo dục.

Cũng có một số ý kiến cho rằng, việc chậm trễ này có thể bù lại được bằng giáo dục, song chắc chắn sẽ tốn rất nhiều công sức của người dạy dỗ và sẽ tạo một gánh nặng to lớn cho chính bản thân trẻ thơ. Ngày nay, những thí nghiệm tương tự như của giáo sư Bruner đang được rất nhiều các nhà tâm lí học nghiên cứu, thử nghiệm để xem những tác động như thế nào sẽ mang lại hiệu quả cao nhất cho sự phát triển của trẻ. Đây là một chủ đề đang được quan tâm. Những chiếc vòng đung đưa, những quả bóng nhiều màu sắc, những quả cầu phát sáng hay những con giống được gấp bởi những mảnh giấy sặc sỡ đều đang trở thành những vật được lấy ra làm thử nghiệm của các nhà khoa học. Trong số đó, những chiếc hộp nhạc khi mở phát ra những giai điệu du dương và những tấm màn gió có hoa văn là những giáo cụ đã được chứng minh là những chất xúc tác thực sự cho sự phát triển trí tuệ ở trẻ thơ. Giáo sư tâm lí học White của trường đại học danh tiếng Harvard, Mỹ đã đưa ra kết luận: "Một môi trường phong phú mà trẻ ngay khi mới sinh được tiếp xúc, sẽ tạo ra những tác động kì diệu lên sự phát triển sớm ở trẻ, đây là một điều không phải bàn cãi".

## **2.7 Trẻ thơ chịu tác động từ những thứ không ai ngờ**

Carl Friedrich Gauss (1777-1855), nhà toán học tài năng người Đức nổi tiếng của thế kỉ XIX. Mới 8 tuổi, ông đã phát hiện ra công thức tính tổng của cấp số cộng.

Tôi muốn nhắc đến tên ông ở đây vì tình cờ đọc được câu chuyện thực sự thú vị về nhà toán học lỗi lạc này trong một cuốn sách. Gauss là con trai của một cặp vợ chồng thuộc tầng lớp thấp trong xã hội thời bấy giờ. Cha của Gauss chỉ là một thợ nề, mỗi lần đi làm ông đều dẫn Gauss đi theo. Tại nơi làm việc của cha, Gauss ngồi cạnh đếm những viên gạch và đưa cho cha.

Cuốn sách đó kết luận tài năng toán học của Gauss được vun đắp từ thuở nhỏ nhờ những thói quen như thế. Tôi không cảm thấy bất ngờ bởi kết luận đó. Bởi tôi từng nghe một câu chuyện tương tự về Honda Soichiro, người sáng lập tập đoàn xe hơi, xe máy nổi tiếng Honda. Khi được hỏi "Tại sao ông lại thích xe mô tô đến vậy?", Honda Soichiro đã trả lời như sau: "Ngày xưa, khi chưa có động cơ điện, người Nhật phải xát gạo bằng động cơ chạy dầu. Hồi bé, nhà tôi ngay gần một xưởng xát gạo. Không hiểu sao tôi thực sự thích tiếng kêu phành phạch, phành phạch của cái máy xát gạo ấy đến độ bắt ông nội công đi xem cho bằng được. Nếu không được dẫn đi xem, tôi khóc âm ỉ hết cả xóm, nên ông nội không còn cách nào khác đành công tôi đi, ngày nào cũng như ngày nào. Cái âm thanh phành phạch của máy xát gạo giống như những bài hát ru tôi thuở ấu thơ, cái mùi dầu tỏa ra từ ống xả máy xát gạo đã trở thành một thứ mùi gần gũi thân thuộc với tôi từ lúc đó. Có lẽ tôi trở nên thích xe mô tô một phần cũng là nhờ vậy chăng?". Tôi cảm thấy thực sự

bị thuyết phục từ câu chuyện trên. Trẻ nhỏ giống như một chiếc máy bắt sóng vô cùng tinh nhạy. Chúng tiếp nhận tất cả những gì dù nhỏ nhất, tinh tế nhất, từ những thứ cha mẹ không thể ngờ đến hay tưởng chừng vô ích, tích tụ lại ngày qua ngày, rồi khuếch đại lên thành những tài năng và năng lực kì diệu. Hành động công cháu đi xem máy xát gạo tưởng chừng không có gì đặc biệt của ông nội, vô hình là cái nôi nuôi dưỡng nên ông hoàng xe mô tô thế giới.

## **2.8 Trẻ tưởng tượng về truyện cổ tích hay những trang truyện tranh khác hoàn toàn người lớn**

Cảm nhận thế giới xung quanh của trẻ thơ khác với người lớn, điều này thể hiện rõ nhất khi ta cho chúng xem những trang truyện tranh hay kể cho chúng nghe những mẩu chuyện. Tôi xin đưa ra một ví dụ về phương pháp giáo dục Montessori của bác sĩ và nhà giáo dục người Ý Maria Montessori (1870-1952). Một bé trai chừng 1,5 tuổi được mẹ mua cho một bộ hình vẽ các con vật. Bé chọn lần lượt từng tấm hình đưa cho bác sĩ Montessori xem để tìm ra tấm có hình ô tô. Tuy nhiên cả bộ không có một tấm nào như vậy. Bác sĩ tỏ vẻ nghi ngờ "Chẳng có cái ô tô nào cả cháu nhỉ?", đưa bé chỉ vào một tấm hình và trả lời thật to: "Có trong đây này!". Nhìn kĩ tấm hình vẽ cảnh một gia đình cùng một chú chó nhỏ, bác sĩ nhận thấy xa xa có một con đường trên đó có một chấm nhỏ. Đưa bé chỉ tay vào chấm nhỏ đó và quả

quyết đó là một chiếc ô tô đang chạy. Lúc đó vị bác sĩ mới ngỡ ngàng, chấm nhỏ đó có nét giống một chiếc ô tô thật. Đứa trẻ đã thích thú bởi điểm vẽ độc đáo không ai nhận ra ấy. Thêm một câu chuyện khác mà nhà giáo dục Montessori đã đưa ra, đó cũng là câu chuyện về bé trai 1,5 tuổi được mẹ đọc cho nghe quyển truyện tranh về chú bé Sambo. "Chú bé da đen tên là Sambo, trong lễ sinh nhật của mình đã được nhận rất nhiều đồ chơi, tuy nhiên trên đường về chú bị lũ hổ chặn lại và cướp hết đồ chơi. Sambo khóc nức nở chạy về nhà, được mẹ dỗ dành chú vui vẻ cười nói trở lại và ngồi vào bàn ăn được trang trí rất đẹp mắt. Đó cũng là bức tranh vẽ ở trang cuối cùng của cuốn truyện". Khi mẹ vừa kể xong bé trai đột nhiên thốt lên: "Không phải đâu, Sambo vẫn còn khóc", nói đoạn bé chỉ vào trang bìa của cuốn truyện, nơi mà tác giả vẽ minh họa Sambo đang ngồi khóc bên bàn ăn.

Đến đây tôi nhớ đến một truyện ngắn của nhà văn Sono Ayako mà tôi từng đọc, truyện kể về một em bé theo cha mẹ đến sống ở Bắc Âu vì công việc của người cha. Ở xứ lạ, bé không có bạn để chơi, ngày ngày khi cha mẹ đi làm, bé ở một mình làm bạn với cuốn truyện tranh Kachi-kachi Yama. Ít lâu sau em bé này đột nhiên trở nên điên dại. Sau khi tìm đủ mọi nguyên nhân, người ta mới phát hiện ra rằng cuốn truyện tranh mà em bé đọc bị mất đi một trang cuối cùng. Truyện lẽ ra kết thúc bằng việc cái thiện chiến thắng cái ác, nhưng vì mất đi trang cuối khiến cái kết không đi về đâu ấy gây nên tâm lí không lối thoát cho em bé.

Những chuyện như thế này đối với người lớn chúng ta tưởng như nhỏ nhất không bao giờ cần bận tâm, nhưng đối với tâm hồn trẻ, chúng tiếp nhận một cách ngây thơ trong sáng nhất, để rồi có những phản ứng độc đáo đến mức người lớn phải sửng sò.

## **2.9. Hãy thận trọng chú ý đến môi trường khi ta giao trẻ cho người khác chăm sóc**

Có một câu chuyện thế này, hai vợ chồng nhà nọ đều là những người thật thà, tính tình vui vẻ và được mọi người xung quanh rất yêu mến. Nhưng cậu con trai lớn 5 tuổi của họ không hiểu sao lại rất lầm lì, dễ gắt gỏng. Trong khi đó đứa em trai 4 tuổi thì hoàn toàn trái ngược với người anh, cực kì hiếu động, không rụt rè, nhút nhát chút nào. Hai vợ chồng dần vất không hiểu sao đứa lớn lại có tính khí như vậy. Họ tìm đến bác sĩ để xin lời khuyên, nhưng đến bác sĩ cũng không đưa ra được nguyên nhân để giải thích việc lạ kì này. Nhưng, sau một hồi nói chuyện với hai vợ chồng, bác sĩ đã được biết rằng sau khi sinh đứa thứ hai, sức khỏe của người mẹ phục hồi không được tốt, nên đứa lớn khi đó mới 1 tuổi phải nhờ người khác chăm sóc trong nửa năm.

Vị bác sĩ đưa ra phán đoán rằng nguyên nhân nếu có chẳng nữa, thì chắc chắn phải nằm trong nửa năm này. Nghĩ

vậy ông bèn mời người con gái chăm sóc đưa con lớn đến để tìm hiểu. Người con gái ấy khi được hỏi, ban đầu tỏ ra hơi lúng túng và e ngại, nhưng rồi cũng thành thực kể lại chuyện. Chuyện là cô gái ấy bế đứa trẻ nói là dẫn đi dạo, nhưng thực tình giấu giếm đi gặp gỡ người yêu bên trong nhà kho đằng sau vườn. Hơn nữa chuyện này được lặp đi lặp lại hàng ngày. Thật đáng thương khi đứa trẻ mới được 1 tuổi bị đặt trong góc tối tăm của nhà kho mỗi ngày hơn 2 tiếng đồng hồ để cho đôi trẻ kia tình tứ bên nhau.

Chúng ta thử phân tích xem tại sao hành động của cô gái giữ trẻ kia lại ảnh hưởng đến tính cách của đứa bé. Thay vì hưởng ánh nắng hiền hòa của bầu trời, với bầu không khí trong lành thì đứa bé phải thu mình trong góc tối tăm, ẩm thấp, hít thứ không khí hôi hám của nhà kho. Chính điều này phần nhiều ảnh hưởng tới tính khí làm lì trầm lặng của đứa trẻ. Một đứa trẻ mới được 1 tuổi thì đương nhiên không thể hiểu được những hành vi tình tứ của cô gái giữ trẻ kia và người tình. Nhưng thử tưởng tượng xem, trong góc tối những âm thanh lạ kia sẽ làm đứa trẻ sợ hãi, cảm thấy bất an đến nhường nào.

Hai vợ chồng khi nghe đến đây mới cảm thấy hối tiếc biết bao vì đã giao việc trông nom đứa con lớn của mình cho người khác. Chúng ta thông cảm cho người mẹ bởi không đủ sức khỏe chăm sóc hai đứa con cách nhau 1 tuổi cùng lúc được, nhưng giá khi đó người mẹ nhạy cảm nhận ra một chút thì mọi chuyện đã khác rồi. Ngày nay, vì những lí do

khách quan khác nhau, nhiều người mẹ phải giao việc chăm sóc con nhỏ cho người khác. Tuy nhiên lúc này việc để ý, kiểm tra xem con mình đang được chăm sóc trong một môi trường như thế nào là một điều hết sức cần thiết.

## **2.10 Những trải nghiệm thời thơ ấu là nền tảng của hành động và cách tư duy của trẻ sau này**

Khi được hỏi hãy kể lại những kỉ niệm thời thơ ấu của mình chắc hẳn ai trong chúng ta cũng chẳng thể nhớ hết ra được, chỉ trừ những kỉ niệm cực kì ấn tượng. Hơn nữa, ví thử chúng ta nhớ được những chuyện đã xảy ra khi ta 1, 2 tuổi thì đa phần chẳng phải chuyện đó in đậm trong tâm trí, mà là nhờ cha mẹ hay những người xung quanh kể mà chúng ta nhớ lại mà thôi.

Tuy nhiên, không nhớ không đồng nghĩa với việc chúng ta đã quên. Như tôi đã trình bày ở phần trước, tất cả những trải nghiệm của chúng ta từ khi mới lọt lòng đến khi 3 tuổi, ở một hình thức nào đó sẽ trở thành một bản đồ gồm những sợi dây liên kết trong não, tạo nền tảng cho sự trưởng thành của chúng ta. Người ta đã thử nghiệm rằng, khi ám chỉ một người bị thôi miên là người ấy chỉ là một đứa trẻ 1 tuổi, thì người đó sẽ có những hành động cũng như cách nói chuyện giống y hệt đứa trẻ 1 tuổi. Điều này chứng tỏ con người không thể nhớ những gì đã xảy ra lúc ta còn thơ ấu, nhưng